

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2022/HS-ST
Ngày: 10/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thanh Văn

Bà Nguyễn Thị Lại

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST - HS ngày 23/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 29/4/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn T, sinh năm 1992; Tên gọi khác không; Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn T1 và bà Thân Thị C; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Ông Dương Văn P – sinh năm 1977 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Vũ Thị N – sinh năm 1981 (có mặt)

2. Cháu Dương Thị Phương N – sinh năm 2004 (vắng mặt)

3. Cháu Dương Thị Phương L – sinh năm 2005 (vắng mặt)

4. Cháu Dương Hải Ph – sinh năm 2017 (vắng mặt)

Cháu N, cháu L, cháu Ph do chị Vũ Thị N đại diện (có mặt)

5. Bà Lương Thị Tr – sinh năm 1958 (vắng mặt)

6. Ông Dương Văn Đ – sinh năm 1955 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Bà Tr, ông Đ đều ủy quyền cho chị Vũ Thị N – sinh năm 1981, địa chỉ: thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH V

Địa chỉ: Xưởng E, lô CN, KCN V, huyện Vi, tỉnh Bắc Giang

Đại diện theo pháp luật: Ông Y – chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Anh Đinh Ngọc G – sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

2. Công ty TNHH tiếp vận C

Địa chỉ: số 7, đường H, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thùy L – chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thanh Ch – sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Ch1 – sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Đăng K – sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Á, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

3. Anh Nguyễn Văn L – sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm P, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

4. Anh Thân Văn T2 – sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang

5. Anh Lê Ngọc B – sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn T- sinh năm 1992, trú tại: tổ dân phố Y, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang là công nhân vận hành xe nâng của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn V thuộc khu Công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang (T đã được cấp Chứng chỉ sơ cấp nghề vận hành máy nâng hàng và được đào tạo về an toàn lao động). Quá trình làm việc, Tiếp được Công ty giao vận hành chiếc xe nâng hàng nhãn hiệu HELI, loại có tải trọng nâng 5000kg, mã hiệu A06 (là loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội) để nâng, hạ, vận chuyển hàng tại Công ty Vinasolar.

Ngày 07/5/2021, T làm ca đêm, thời gian làm việc từ 20 giờ ngày 07/5/2021 đến 08 giờ ngày 08/5/2021. Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 08/5/2021, anh Dương Văn P- sinh năm 1977, trú tại thôn: N, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang là lái xe của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Tiếp vận C có địa chỉ ở số 7 đường H, thị trấn L, huyện T,

tỉnh Bắc Ninh lái xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Hyundai màu trắng, biển kiểm soát 99H- 005.84, kéo rơ moóc biển kiểm soát 99R- 005.53 chở hàng đến Công ty V giao hàng. Lúc này, T được phân công vận hành xe nâng hàng mã hiệu A06 vận chuyển hàng từ trên rơ moóc biển kiểm soát 99R- 005.53 đang đỗ ở khu vực cổng vào trong kho của Công ty. Khi T đến khu vực nhận hàng thì thấy anh P đang dùng tay nhắc các thanh chốt (cách gọi khác là cọc thành xe hoặc khung sắt) và hạ thành thùng 02 bên của rơ moóc xuống để xe nâng vận chuyển hàng từ trên rơ moóc xuống (thanh chốt thành thùng rơ moóc bằng kim loại, có chiều dài 231cm, rộng 16cm, dày 5,5cm; trên mỗi thanh chốt có 04 tai được chia làm 02 cặp đối xứng nhau; mỗi tai có cùng kích thước: ngang 05cm, dày 5,5cm và cao 4,5cm). Khi anh P nhắc đến thanh chốt thứ 6 bên phải (tính từ đầu xe xuống phía sau; ký hiệu là số 6) thì bị kẹt, không tự rút lên được. Anh P đã nhờ T vận hành xe nâng hàng gậy, rút thanh chốt số 6 lên để hạ thành thùng xe xuống. Do thấy anh P không tự mình rút thanh chốt lên được nên T đồng ý vận hành xe nâng hàng gậy, rút thanh chốt thành xe lên giúp anh P. T điều khiển xe nâng hàng A06 ra phía sau bên phải, đến gần vị trí thanh chốt số 6 rồi đưa càng xe nâng bên trái vào tai phía dưới bên phải thanh chốt này, sau đó vận hành để nâng thanh chốt theo hướng từ dưới lên trên. Trong lúc T vận hành xe nâng để rút thanh chốt số 6 lên thì anh P trèo lên trên đỉnh kiện hàng ở trên thùng rơ moóc (ở gần vị trí cọc thanh chốt số 6), quỳ gối, khom người và dùng hai tay vừa lay, vừa rút thanh chốt số 6 lên. Quá trình T và anh P cùng kết hợp để rút thanh chốt số 6 lên đã làm thanh chốt bật lên, phần đầu trên của thanh chốt bật trúng vào vùng cổ sát cằm anh P làm anh P bị ngã ngửa ra phía sau (trên kiện hàng). Thấy vậy, anh T và một số người trong Công ty V đã đưa anh P từ trên xe rơ moóc xuống dưới đất rồi đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu. Tuy nhiên, do vết thương nặng nên anh P đã tử vong vào hồi 03 giờ cùng ngày.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V đã thành lập hội đồng khám nghiệm tử thi anh Dương Văn P, khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 chiếc xe đầu kéo biển kiểm soát 99H- 005.84, kéo rơ moóc biển kiểm soát 99R- 005.53; 01 thanh chốt bằng kim loại (thanh chốt số 6) và 01 xe nâng hàng nhãn hiệu HELI, loại có tải trọng nâng 5000kg, mã hiệu A06 để phục vụ điều tra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 4210 ngày 27/5/2021 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận nguyên nhân chết của anh Dương Văn P như sau:

“1. Các kết quả chính qua giám định:

- Khám ngoài: Vùng cổ sát cằm có vết thương rách da nằm ngang, sát vết thương về phía cằm có vết chọt da, sát vết thương về phía dưới có vết chọt da.

- Khám trong: Phẫu tích vết thương vùng cổ thấy tụ máu dưới da và cơ vùng cổ. Dập nát cơ vùng cổ trước. Dập nát sụn giáp, sụn nhẫn và khí quản. Khí quản có 02 vết rách. Khí quản bị ép dẹt, chít hẹp. Niêm mạc trong lòng khí quản xuất huyết.

2. Kết luận:

Nguyên nhân chết: Chết do suy hô hấp cấp do vết thương dập nát, chít hẹp khí quản do tai nạn lao động.

3. Kết luận khác:

- Thời gian tử vong cách thời điểm giám định dưới 06 giờ (khám nghiệm tử thi anh Dương Văn P hồi 04 giờ 10 phút ngày 08/5/2021)

- Vật, cơ chế, chiều hướng, lực tác động hình thành thương tích: Thương tích do vật tày gây nên, chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau, lực tác động mạnh.”

Tại Bản kết luận giám định pháp y về vật gây thương tích số 4210B ngày 10/6/2021 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: “Cọc thành xe Container Cơ quan điều tra tạm giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường ở trạng thái đẩy thẳng từ dưới lên trên tạo được dấu vết tại vùng cổ cho anh P. Vị trí đầu trên của cọc thành xe Container, mặt thiết diện phẳng tạo nên được dấu vết. Lực tác động mạnh.”

Ngày 12/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã có văn bản số 359a gửi Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Giang đề nghị phối hợp xác minh và cung cấp tài liệu, chứng cứ xác định có hành vi vi phạm quy định về an toàn lao động hay không. Tại Biên bản điều tra tai nạn lao động số 14 ngày 28/9/2021 của Đoàn điều tra tai nạn lao động Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Giang kết luận:

* Kết luận về vụ tai nạn:

“Trường hợp tai nạn xảy ra đối với ông Dương Văn P khi ông P đang trong quá trình làm việc theo sự phân công của người sử dụng lao động”; vì vậy là tai nạn lao động.”

* Kết luận về nguyên nhân vụ tai nạn và những người có lỗi:

“- Ông Đỗ Văn T là người lao động lái xe nâng của Công ty TNHH V đã thực hiện không đúng nhiệm vụ được phân công là nâng hạ hàng hóa; đã tự tiến hành tháo khung sắt giúp ông P (là lái xe của Công ty TNHH Tiếp vận C) khi chưa được chủ quản bộ phận Công ty TNHH V cho phép. Trong quá trình nâng cẩu xe nâng để đẩy khung sắt lên đã chủ quan, thiếu quan sát khi ông P vẫn ở gần khung sắt là vùng có yếu tố nguy hiểm (vật văng, bắn)

- Bộ phận giám sát, mạng lưới an toàn vệ sinh của Công ty TNHH V chưa kịp thời giám sát, nhắc nhở người lao động trong việc thực hiện nhiệm vụ và biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

- Công ty TNHH Tiếp vận C chưa tổ chức tập huấn an toàn, vệ sinh lao động cho ông Dương Văn P. Do vậy, ông P không đánh giá, nhận biết được các yếu tố nguy hiểm trong quá trình tháo khung sắt”.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 20/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Đỗ Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại bà Vũ Thị N trình bày: bà không biết sự việc tai nạn xảy ra với chồng bà là như thế nào. Ngày 08/5/2021 ông P chồng bà khi đi làm thì bị tai nạn lao động dẫn đến tử vong. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo T và công ty TNHH V, công ty TNHH tiếp vận C đã thăm hỏi và bồi thường cho gia đình. Nay bà không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản nào khác, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 khoản 5 Điều 295; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn T cho UBND thị trấn N, huyện V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Cấm bị cáo hành nghề lái xe nâng từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị cáo Đỗ Văn T, công ty TNHH tiếp vận C và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Vấn đề TNDS không đặt ra xem xét.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Đỗ Văn T là công nhân lái xe nâng hàng làm việc tại Công ty TNHH V thuộc khu Công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang (T đã có Chứng chỉ sơ cấp nghề vận hành máy nâng hàng và được đào tạo về an toàn lao động). Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 08/5/2021, trong quá trình làm việc, T đã không chấp hành đúng quy định, nội quy, quy trình, yêu cầu về an toàn lao động; không tuân thủ các biện pháp bảo đảm an toàn lao động tại nơi làm việc (vi phạm Điểm a Khoản 2 Điều 6 và Khoản 1, 2 Điều 17 Luật an toàn, vệ sinh lao động) nên đã gây tai nạn. Cụ thể: T đã thực hiện không đúng nhiệm vụ được phân công là vận hành xe nâng để nâng hạ hàng hóa, mà đã tự vận hành xe nâng hàng (nhãn hiệu HELI, loại có tải trọng nâng 5000 kg, mã hiệu A06) là loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động để tháo thanh chốt thành xe rơ moóc biển kiểm soát 99R-005.53 giúp anh Dương Văn P- sinh năm 1977, trú tại: thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang khi chưa được phân công. Quá trình nâng cẩu xe nâng để đẩy tháo thanh chốt thành xe rơ moóc lên đã chủ quan, thiếu quan sát khi anh P vẫn ở gần thanh chốt là vùng có yếu tố nguy hiểm (vật văng, bắn) nên đầu trên thanh chốt đã bật vào vùng cổ, sát cằm anh P. Hậu quả làm anh P chết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình để nhận biết được hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, trong quá trình lao động, sản xuất, bị cáo không tuân thủ các quy định về an toàn lao động, đã gây tai nạn lao động làm cho anh Dương Văn Phương tử vong. Hành vi đó không những xâm phạm đến tính mạng của bị hại mà ảnh hưởng trực tiếp trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị xử lý pháp luật hình sự lần nào.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; đại diện gia đình người bị hại

xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và đại diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời tạo cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là cao so với hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo phạm tội do một phần lỗi của bị hại. Do vậy cần áp dụng một mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Đỗ Văn T đã bồi thường cho gia đình anh Dương Văn P số tiền 100.000.000 đồng; Công ty TNHH V đã hỗ trợ tiền viện phí và các chi phí khác với số tiền 7.000.000 đồng. Chị Vũ Thị N là đại diện gia đình anh Phương không yêu cầu bị cáo T và Công ty TNHH V phải bồi thường gì thêm.

Tại Biên bản điều tra tai nạn lao động của Đoàn điều tra tai nạn lao động- Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Giang kết luận, buộc Công ty C phải bồi thường cho gia đình anh P số tiền 195.000.000 đồng. Công ty C đã bồi thường cho gia đình anh P được tổng số tiền 46.000.000 đồng. Đến nay, chị Vũ Thị N yêu cầu Công ty C phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 149.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Vũ Thị N xác nhận Công ty C và gia đình đã thỏa thuận: Công ty C trả dần số tiền cho gia đình hàng tháng. Do vậy về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong các ngày 14/8/2021 và ngày 27/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Huyndai màu trắng, biển kiểm soát 99H- 005.84, kéo rơ móc biển kiểm soát 99R- 005.53 và 01 thanh chốt kim loại cho Công ty C; Trả lại xe nâng hàng nhãn hiệu HELI, loại có tải trọng nâng 5000kg, mã hiệu A06 cho Công ty TNHH V là các chủ sở hữu hợp pháp. Do vậy về xử lý vật chứng Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với việc Công ty C chưa tổ chức tập huấn an toàn lao động cho anh Dương Văn P nhưng việc anh P tháo thanh chốt thành xe để hạ hàng không thuộc danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và không phải nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn nên không đặt ra xem xét xử lý hình sự. Ngày 30/12/2021, Thanh tra Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Giang

ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Công ty C với số tiền 15.000.000 đồng là phù hợp.

Bộ phận giám sát, mạng lưới an toàn vệ sinh của Công ty V chưa kịp thời giám sát, nhắc nhở người lao động trong việc thực hiện nhiệm vụ và biện pháp bảo đảm an toàn lao động tại nơi làm việc nhưng sự việc T vận hành xe nâng, sau đó gây tai nạn do T tự mình làm, không được sự phân công, chỉ đạo của ai nên không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 khoản 5 Điều 295; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Cấm bị cáo hành nghề lái xe nâng 01 năm 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện V giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THAHS; THADS;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Tuyết